

Phụ lục

Biểu mẫu quy định tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Danh sách các biểu mẫu
1	Biểu B1a-TCCSUT: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
2	Biểu B1b-CNCSUT: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
3	Biểu B2-TMCSUT: Thuyết minh năng lực cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
4	Biểu B3a-LLKH: Lý lịch khoa học của Chuyên gia tư vấn
5	Biểu B3b-DSCG: Danh sách Chuyên gia tư vấn
6	Biểu B4-GCN: Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
7	Biểu B5-GUQ: Giấy ủy quyền
8	Biểu B6-PĐG: Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
9	Biểu B7-BBHD: Biên bản họp hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
10	Biểu B8a-TCCLCSUT: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
11	Biểu B8b-CNCLCSUT: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược
12	Biểu B9-BCĐK: Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hàng năm

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
 TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO,
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC¹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung:

- Tên tổ chức đề nghị:
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:
- Điện thoại: Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư/Giấy phép đầu tư hoặc văn bản pháp lý tương đương số: ngày tháng năm của

3. Hồ sơ gồm:

- (1) Bản chính đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Biểu B1a-TCCSUT).
- (2) Bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị chứng nhận theo quy định của pháp luật.
- (3) Bản chính Thuyết minh về năng lực của cơ sở ươm tạo đáp ứng các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này (Biểu B2-TMCSUT).
- (4) Bản chính Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn có hợp đồng với cơ sở ươm tạo từ 24 tháng trở lên theo Biểu B3a-LLKH và Bản chính danh sách các chuyên gia ký thỏa thuận hợp tác theo Biểu B3b-DSCG.
- (5) Văn bản chứng minh nguồn lực tài chính là bản chính hoặc bản sao có

¹ Tổ chức có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

chứng thực theo quy định:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: tài liệu chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện hoạt động ươm tạo;

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện hoạt động ươm tạo;

c) Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện hoạt động ươm tạo.

(6) Trường hợp sử dụng trang thiết bị, máy móc của các đơn vị liên kết, phải kèm theo Bản chính văn bản chứng minh khả năng liên kết.

(7) Bản chính Văn bản thỏa thuận hợp tác của cơ sở ươm tạo với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo phục vụ hoạt động ươm tạo (nếu có).

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của các nội dung kê khai, tài liệu trong hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị Quý Ủy ban xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO,
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC²

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung:

- Tên cá nhân đề nghị:
- Mã định danh: (Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu)
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:
- Điện thoại: Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư/Giấy phép đầu tư hoặc văn bản pháp lý tương đương số: ngày tháng năm của

3. Hồ sơ gồm:

- (1) Bản chính Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Biểu B1b-CNCSUT).
- (2) Bản sao có chứng thực căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn giá trị ít nhất 12 tháng).
- (3) Bản chính Thuyết minh về năng lực của cơ sở ươm tạo đáp ứng các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này (Biểu B2-TMCSUT).
- (4) Bản chính Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn có hợp đồng với cơ sở ươm tạo từ 24 tháng trở lên theo Biểu B3a-LLKH và Bản chính danh sách các chuyên gia ký thỏa thuận hợp tác theo Biểu B3b-DSCG.
- (5) Văn bản chứng minh nguồn lực tài chính là bản chính hoặc bản sao có chứng thực theo quy định:

² Cá nhân có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: tài liệu chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện hoạt động ươm tạo;

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện hoạt động ươm tạo;

c) Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện hoạt động ươm tạo.

(6) Trường hợp sử dụng trang thiết bị, máy móc của các đơn vị liên kết, phải kèm theo Bản chính văn bản chứng minh khả năng liên kết.

(7) Bản chính Văn bản thỏa thuận hợp tác của cơ sở ươm tạo với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo phục vụ hoạt động ươm tạo (nếu có).

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của các nội dung kê khai, tài liệu trong hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị Quý Ủy ban xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

THUYẾT MINH NĂNG LỰC CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC³

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở ươm tạo: (Ghi đầy đủ tên tiếng Việt, tên viết tắt và tên tiếng nước ngoài nếu có).
2. Loại hình tổ chức: (Công lập/Ngoài công lập/Có vốn đầu tư nước ngoài).
3. Mã số doanh nghiệp/Mã định danh: (Đảm bảo tính duy nhất để đồng bộ dữ liệu quốc gia).
4. Địa điểm đặt trụ sở:
- 4.1. Thuyết minh tính gắn kết địa lý và chuyên môn với các trường đại học, viện nghiên cứu hoặc khu công nghệ cao.
- 4.2. Tổng diện tích mặt bằng:
- 4.3. Lĩnh vực công nghệ/sản phẩm trọng tâm: (Ghi rõ theo Danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành)

II. GIẢI TRÌNH ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí, điều kiện chung
 - a) Tư cách pháp nhân: Là tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
 - b) Phương án tài chính: Giải trình phương án tài chính khả thi (vốn tự có, vốn huy động hoặc cam kết tài trợ), đảm bảo vận hành bộ máy và duy trì hoạt động hỗ trợ ươm tạo liên tục trong tối thiểu 02 năm.
 - c) Địa điểm và hợp tác: Mô tả địa điểm đặt trụ sở hợp pháp phù hợp quy mô; đính kèm các thỏa thuận hợp tác với cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo để phục vụ hoạt động ươm tạo.
 - d) Hệ thống quản lý: Mô tả hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, bao gồm các quy trình: tiếp nhận, đánh giá, theo dõi và hỗ trợ dự án ươm tạo đã được xây dựng và áp dụng thực tế.

³ Thuyết minh năng lực của cơ sở ươm tạo đối với một hoặc nhiều hoạt động ươm tạo nêu trên.

đ) Hạ tầng số: Giải trình về hạ tầng số đồng bộ, năng lực vận hành nền tảng quản trị nội bộ và khả năng kết nối dữ liệu với nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

e) Đội ngũ quản lý: Liệt kê đội ngũ quản lý cơ hữu (tối thiểu 03 người), đảm bảo ít nhất 2/3 thành viên có trình độ đại học trở lên.

g) Chuyên gia tư vấn: Thông tin về ít nhất 01 chuyên gia tư vấn có trình độ đại học trở lên, có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phù hợp và có hợp đồng tư vấn từ 24 tháng trở lên.

h) Kế hoạch và lộ trình: Thuyết minh kế hoạch, lộ trình ươm tạo rõ ràng, xác định cụ thể các mốc kiểm soát chất lượng đầu vào và đánh giá kết quả đầu ra đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

2. Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược

a) Danh mục công nghệ thực hiện ươm tạo: Giải trình chi tiết các công nghệ đang và sẽ thực hiện ươm tạo. Các công nghệ này phải thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Mạng lưới chuyên gia tư vấn:

- Thuyết minh về mạng lưới chuyên gia có chuyên môn sâu về công nghệ ươm tạo và sở hữu trí tuệ.

- Cung cấp thông tin về các thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng cộng tác viên đã ký kết với các chuyên gia (có thể là cá nhân độc lập, thuộc tổ chức tư vấn hoặc giảng viên, nhà nghiên cứu).

c) Cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật:

- Chứng minh quyền sở hữu trực tiếp, thuê dài hạn, hợp tác liên kết hoặc sử dụng dịch vụ từ bên thứ ba đối với hệ thống cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm hoặc cơ sở nghiên cứu và phát triển.

- Giải trình về các thiết bị thiết yếu được trang bị, đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật để triển khai hoạt động ươm tạo đối với từng loại hình công nghệ cụ thể.

- Đính kèm các văn bản thỏa thuận hợp tác với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo để làm rõ khả năng tiếp cận hạ tầng kỹ thuật.

d) Tiêu chuẩn đối với ươm tạo công nghệ chiến lược: Riêng đối với hoạt động ươm tạo công nghệ chiến lược, hệ thống phòng thí nghiệm và phòng thử nghiệm được sử dụng phải có hệ thống quản lý năng lực đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

3. Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược

a) Sản phẩm mục tiêu: Doanh nghiệp được ươm tạo trong cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Có không gian làm việc chung, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm và các tiện ích phụ trợ bảo đảm phù hợp với loại hình, quy mô của cơ sở ươm tạo.

c) Có mạng lưới chuyên gia tư vấn đa lĩnh vực (công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính, marketing, quản trị doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, hàng rào kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài) thông qua các thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng cộng tác viên. Các chuyên gia có thể là cá nhân hành nghề độc lập, thuộc tổ chức tư vấn chuyên nghiệp hoặc giảng viên, nhà nghiên cứu có hợp đồng làm việc phù hợp.

d) Có quyền sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất, phòng thử nghiệm, khu sản xuất thử nghiệm được trang bị các thiết bị bảo đảm cho hoạt động ươm tạo.

đ) Đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ chiến lược thì hệ thống phòng thử nghiệm sản phẩm công nghệ chiến lược được sử dụng phải có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong lĩnh vực thử nghiệm chuyên ngành.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Sản phẩm phải đạt	Thời gian Thực hiện	Ghi chú
1				
2				
...				

IV. DỰ KIẾN SẢN PHẨM VÀ ĐÓNG GÓP

1. Dạng kết quả dự kiến

Dây chuyền công nghệ, sản phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu, giống cây trồng, giống gia súc, các sản phẩm khác.

2. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra

STT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1						
2						
...						

V. ĐÓNG GÓP CỦA CƠ SỞ ƯƠM TẠO

- Đối với khoa học và công nghệ
- Đối với kinh tế - xã hội

....., ngày... tháng... năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN⁴

1. Họ và tên:			
2. Ngày/tháng/năm sinh:			Nam/Nữ:
3. Số định danh cá nhân/CCCD:			
4. Chức danh/Học hàm:			
Học vị:			
5. Chức danh nghề nghiệp ⁵ :			
Chức vụ:			
6. Điện thoại:		E-mail:	
7. Địa chỉ:			
8. Nơi làm việc của cá nhân đăng ký chuyên gia tư vấn:			
Tên tổ chức, cá nhân:			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại :			
Địa chỉ:			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sĩ			
Tiến sĩ			
Sau tiến sĩ			
10. Quá trình công tác			

⁴ Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký tham gia tư vấn với cơ sở ương tạo. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

⁵ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ tổ chức

11. Các công trình công bố chủ yếu
(liệt kê các công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo đăng ký trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí, nhà xuất bản)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp
(liệt kê các văn bằng bảo hộ: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng liên quan lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo - nếu có)

TT	Tên, số, nội dung văn bằng bảo hộ	Năm cấp văn bằng

13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn
(liên quan đến lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo - nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian

14. Các nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia

(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo - nếu có)

Tên nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

15. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

16. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác

(liên quan đến lĩnh vực công nghệ, sản phẩm hoặc hoạt động ươm tạo - nếu có)

....., ngày tháng năm 20...

TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA
CHUYÊN GIA TƯ VẤN⁶
(Xác nhận và đóng dấu)

CHUYÊN GIA TƯ VẤN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần
thiết để Ông, Bà tham gia tư vấn
với cơ sở ươm tạo

⁶ Nhà khoa học không thuộc tổ chức nào thì không xác nhận.

Biểu B3b-DSCG
/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

TT	Họ và tên	Lĩnh vực tư vấn	Đơn vị công tác	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

....., ngày....tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH, THÀNH PHỐ...]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM
TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ
CHIẾN LƯỢC⁷



Số chứng nhận: /CSUT

- Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;
- Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

CHỨNG NHẬN

Tên tổ chức chủ trì/Cơ sở ươm tạo:
 Tên viết tắt:
 Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
 do cấp ngày / /
 Hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo:
 Địa chỉ đặt trụ sở cơ sở ươm tạo:
 Là cơ sở ươm tạo: đã được đăng ký vào sổ đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...
 Số đăng ký: /; Quyền số:; ngày tháng năm
 Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo có giá trị 05 năm kể từ ngày ký.

....., ngày tháng năm.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP
TỈNH/THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁷ Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

Mặt sau Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược/ ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao/ doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Giấy chứng nhận ghi rõ Danh mục công nghệ cao và/hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và/hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ cao và/hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Cơ sở ươm tạo được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- a) *Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*
- b) *Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.*
- c) *Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy chứng nhận.*

d) *Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về việc thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ương tạo, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

I. BÊN ỦY QUYỀN (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG):

1. Họ và tên:Điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
4. Đơn vị công tác:
5. Địa chỉ:
6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:Nơi cấp :
Ngày cấp:

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG):

1. Họ và tên:Điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
4. Đơn vị công tác:
5. Địa chỉ:
6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu :Nơi cấp :
Ngày cấp:

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì phiên họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ương tạo.

.....

IV. CAM KẾT:

Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ
NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG
NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO,
DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC⁸

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, điện thoại, fax):
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số..... ngày ... tháng ... năm ... của
6. Tên hồ sơ:
7. Loại hình cơ sở ươm tạo:
 - 7.1. Công lập ☐
 - 7.2. Ngoài công lập ☐
 - 7.3 Có vốn nước ngoài ☐
8. Nội dung thẩm định:
 - 8.1. Tiêu chí, điều kiện chung

TT	Tiêu chí	Tình trạng		
		Đạt	Không đạt	Lý do
a	Là tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.	☐	☐	
b	Có phương án tài chính khả thi, bao gồm nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp hoặc cam kết tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, bảo đảm khả năng vận hành bộ máy và duy trì hoạt động hỗ trợ ươm tạo trong thời gian tối thiểu 02 (hai) năm liên tục.	☐	☐	

⁸ Thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

c	Có địa điểm đặt trụ sở hợp pháp phù hợp với quy mô cơ sở ươm tạo; có thỏa thuận hợp tác với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo phục vụ hoạt động ươm tạo (nếu có).	☐	☐	
d	Có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ bao gồm các quy trình tiếp nhận, đánh giá, theo dõi và hỗ trợ phù hợp với hoạt động ươm tạo, được xây dựng và áp dụng thực tế.	☐	☐	
đ	Có hạ tầng số đồng bộ; bảo đảm năng lực vận hành nền tảng quản trị nội bộ và khả năng kết nối dữ liệu với nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.	☐	☐	
e	Có đội ngũ quản lý cơ hữu tối thiểu 03 (ba) người; trong đó ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên có trình độ đại học trở lên.	☐	☐	
g	Có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn có trình độ đại học trở lên trong chuyên ngành phù hợp với công nghệ/doanh nghiệp ươm tạo và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực đó. Hợp đồng tư vấn có thời hạn từ 24 tháng trở lên.	☐	☐	
h	Có kế hoạch, giải pháp và lộ trình thực hiện hoạt động ươm tạo rõ ràng, trong đó xác định cụ thể các mốc kiểm soát chất lượng đầu vào và đánh giá kết quả đầu ra của dự án, được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	☐	☐	

8.2. Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược

TT	Tiêu chí	Tình trạng		
		Đạt	Không đạt	Lý do
a	Công nghệ được ươm tạo trong cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược phải thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	☐	☐	
b	Có mạng lưới chuyên gia tư vấn phù hợp về	☐	☐	

	công nghệ ươm tạo, sở hữu trí tuệ đã ký thỏa thuận hợp tác với cơ sở ươm tạo.			
c	Có quyền tiếp cận và sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm hoặc cơ sở nghiên cứu và phát triển được trang bị các thiết bị bảo đảm cho hoạt động ươm tạo, thông qua một trong các hình thức: sở hữu trực tiếp, thuê dài hạn, hợp tác liên kết hoặc sử dụng dịch vụ từ tổ chức khác có đủ năng lực.	☐	☐	
d	Đối với cơ sở ươm tạo công nghệ chiến lược, các phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này phải có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong lĩnh vực thử nghiệm chuyên ngành.	☐	☐	

8.3. Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược

TT	Tiêu chí	Tình trạng		
		Đạt	Không đạt	Lý do
a	Doanh nghiệp được ươm tạo trong cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	☐	☐	
b	Có không gian làm việc chung, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm và các tiện ích phụ trợ bảo đảm phù hợp với loại hình, quy mô của cơ sở ươm tạo.			
c	Có mạng lưới chuyên gia tư vấn đa lĩnh vực (công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính, marketing, quản trị doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, hàng rào kỹ thuật và tiêu	☐	☐	

	chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài) thông qua các thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng cộng tác viên. Các chuyên gia có thể là cá nhân hành nghề độc lập, thuộc tổ chức tư vấn chuyên nghiệp hoặc giảng viên, nhà nghiên cứu có hợp đồng làm việc phù hợp.			
d	Có quyền sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất, phòng thử nghiệm, khu sản xuất thử nghiệm được trang bị các thiết bị bảo đảm cho hoạt động ươm tạo.	☐	☐	
đ	Đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ chiến lược thì hệ thống phòng thử nghiệm sản phẩm công nghệ chiến lược được sử dụng phải có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong lĩnh vực thử nghiệm chuyên ngành.	☐	☐	

9. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):
- Tiêu chí (*đáp ứng với các tiêu chí theo quy định*):
- Ý kiến khác:

10. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý cấp Giấy chứng nhận.
- ☐ Không đồng ý cấp Giấy chứng nhận.

..., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu B7-BBHD
...../2026/TT-BKHCN

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC,
ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC**

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận (cơ sở ươm tạo):

.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định:

Số:/QĐ-..... ngày.....tháng.....năm...

Cơ quan ban hành: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

3. Thời gian, địa điểm họp Hội đồng

- Thời gian:....., ngày/...../20.....

- Địa điểm:.....

4. Thành phần Hội đồng:

- Số thành viên có mặt:/..... người

- Số thành viên vắng mặt:... người (danh sách thành viên vắng mặt, nếu có):

.....
.....

5. Đại biểu tham dự họp Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà là thư ký khoa học của Hội đồng.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG *(ghi chép của thư ký khoa học):*

.....

.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. BỎ PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:
- Hai thành viên:
-

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký chứng nhận cơ sở ươm tạo trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8 của Thông tư này, Hội đồng tư vấn thống nhất kết quả thẩm định: Đồng ý với yêu cầu của hồ sơ khi có trên ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt tại phiên họp bỏ phiếu “Đồng ý”; Không đồng ý với yêu cầu của hồ sơ khi có dưới ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt tại phiên họp bỏ phiếu “Không đồng ý”. Kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn được lập thành biên bản và có chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

D. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Kết luận :

2. Kiến nghị:

.....

.....

Hội đồng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu B8a-TCCLCSUT
...../2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO,
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC⁹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung:

- Tên tổ chức đề nghị:
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:
- Điện thoại: Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư/Giấy phép đầu tư hoặc văn bản pháp lý tương đương số: ngày tháng năm của

3. Lý do cấp lại:

4. Hồ sơ gồm¹⁰:

a) Bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại (Biểu B8a-TCCLCSUT).

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

⁹ Tổ chức có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

¹⁰ Trường hợp thông tin, giấy tờ liên quan đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, cơ sở ươm tạo không phải nộp lại.

Kính đề nghị Quý Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo theo quy định.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO,
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC¹¹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung:

- Tên cá nhân đề nghị:
- Mã định danh: (Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu)
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:
- Địa chỉ liên hệ:
- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:
- Điện thoại: Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư/Giấy phép đầu tư hoặc văn bản pháp lý tương đương số: ngày tháng năm của

3. Lý do cấp lại:

4. Hồ sơ gồm¹²:

a) Bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại (Biểu B8b-CNCLCSUT).

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về

¹¹ Cá nhân có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

¹²Trường hợp thông tin, giấy tờ liên quan đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, cơ sở ươm tạo không phải nộp lại.

các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Kính đề nghị Quý Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo theo quy định.

ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu B9-BCĐK
...../2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

(Giai đoạn từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... (Cơ quan có thẩm quyền)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức chủ trì:
2. Giấy chứng nhận số: Ngày cấp:
3. Địa chỉ trụ sở và địa điểm hoạt động:
4. Người đại diện theo pháp luật: Điện thoại:

II. TÌNH HÌNH DUY TRÌ TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Báo cáo sự thay đổi hoặc duy trì năng lực theo các quy định tại Điều 4 của Thông tư này:

1. Về hạ tầng kỹ thuật: Diện tích mặt bằng làm việc; tình trạng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm (duy trì chuẩn ISO/IEC 17025 đối với công nghệ chiến lược).
2. Về nhân sự quản lý: Danh sách đội ngũ quản lý cơ hữu (đảm bảo ít nhất 03 người, trình độ chuyên môn phù hợp).
3. Về năng lực tài chính: Giải trình khả năng vận hành bộ máy và duy trì hỗ trợ ươm tạo từ nguồn vốn tự có hoặc huy động hợp pháp.
4. Về hệ thống quản lý: Tình hình áp dụng quy trình tiếp nhận, đánh giá và mốc kiểm soát chất lượng dự án.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ƯƠM TẠO TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Ươm tạo công nghệ/doanh nghiệp:
 - Số lượng dự án/công nghệ đang ươm tạo (liệt kê danh mục thuộc loại hình công nghệ cao/chiến lược).
 - Số lượng doanh nghiệp đang ươm tạo.
2. Hoạt động tư vấn và đào tạo:

- Số giờ tư vấn của mạng lưới chuyên gia đối với từng dự án.
- Các khóa đào tạo chuyên sâu đã tổ chức cho tổ chức, cá nhân ương tạo.

IV. HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT VÀ HỢP TÁC

- Tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao trong và ngoài nước.
- Hiệu quả từ việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật của đơn vị liên kết (nếu có).

V. KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Thuận lợi, khó khăn và đề xuất chính sách hỗ trợ.
2. Cam kết của cơ sở: Cam kết các số liệu báo cáo là chính xác, trung thực và được cập nhật đầy đủ trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)